

PHỤ LỤC XI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1309/QĐ-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

- Tên đơn vị¹:
- Đầu mối liên hệ (Họ tên, điện thoại, email):
- Năm báo cáo/Giai đoạn báo cáo (đối với báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết):

I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Phụ lục II của Kế hoạch hành động

(Yêu cầu báo cáo có số sánh với kết quả thực hiện của kì báo cáo trước)

1. Về việc đẩy mạnh thanh toán qua thiết bị di động, phát triển mạnh các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, tài chính số cho người dân sống ở vùng nông thôn², vùng sâu, vùng xa³

Đánh giá việc phát triển các kênh/cổng thanh toán hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số của tổ chức qua một số chỉ tiêu/nội dung sau

- Số lượng kênh/cổng thanh toán đang cung cấp trên toàn quốc, số lượng kênh/cổng thanh toán đang cung cấp tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa;
- Tổng số lượng điểm nạp/rút tiền mặt; số lượng điểm nạp/rút tiền mặt tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa (xã/thị trấn);
- Tổng số lượng điểm chấp nhận thanh toán; số lượng điểm chấp nhận thanh toán tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa (xã/thị trấn);
- Các biện pháp đã và đang triển khai để phát triển các kênh thanh toán hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số.

2. Về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

Đánh giá việc tạo điều kiện cho những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt của tổ chức qua một số nội dung sau:

- Thanh toán hóa đơn định kỳ, hàng hóa, dịch vụ qua cổng thanh toán/ví điện tử:
 - + Số lượng ví điện tử được mở, số lượng ví điện tử mở tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa và tỷ lệ ví điện tử mở tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa trên tổng số lượng ví điện tử được mở;
 - + Số lượng và giá trị giao dịch qua ví điện tử, số lượng và giá trị giao dịch qua ví điện tử của khách hàng sống tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

+ Số lượng và giá trị giao dịch qua ví điện tử sử dụng để thanh toán hóa đơn điện, nước, viễn thông, truyền hình, học phí, viện phí;

+ Số dư bình quân của một ví điện tử.

- Việc hợp tác với các ngân hàng, tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức cung ứng dịch vụ công (Kho bạc, Thuế, Hải quan, cơ quan hành chính, trường học, bệnh viện), tổ chức cung ứng dịch vụ tiện ích (viễn thông, điện, nước, truyền hình) và các tổ chức khác trong việc phát triển các giải pháp thanh toán phù hợp với các giao dịch thanh toán cá nhân.

3. Về việc hoàn thiện hạ tầng thanh toán

Đánh giá việc tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử để tạo niềm tin cho công chúng và bảo vệ người tiêu dùng tài chính của tổ chức qua một số nội dung sau:

- Các biện pháp phòng ngừa và đảm bảo an ninh công nghệ thông tin đã triển khai;

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu về phát triển các kênh/công thanh toán hiện đại, về quản trị, điều hành và quản lý rủi ro.

III. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

(Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai)

IV. Đề xuất, kiến nghị⁴

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc nêu tại mục III ở trên;

- Kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch hành động (nếu có);

- Các đề xuất, kiến nghị khác liên quan.

Nơi nhận:

- Viện CLNH, NHNN.

....., ngày ... tháng ... năm

(Người ký Báo cáo)

Ghi chú:

¹ Đối tượng áp dụng Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

² Nông thôn là khu vực địa giới hành chính xã và thị trấn, không bao gồm phường thuộc thị xã, quận và thành phố.

³ Vùng sâu, vùng xa là vùng dân cư thưa thớt, nằm sâu trong rừng núi hoặc vùng ngập nước, ở xa các trung tâm kinh tế, văn hóa, giao thông không thuận tiện, đi lại khó khăn, kinh tế thường lạc hậu, kém phát triển (Theo quy định tại Nghị định số 114/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017).

⁴ Đề nghị chỉ đưa vào báo cáo những nội dung liên quan trực tiếp đến việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung của Chiến lược/Kế hoạch hành động hoặc những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị liên quan đến quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược/Kế hoạch hành động nhưng chưa được đề cập tại các báo cáo khác đã gửi Ngân hàng Nhà nước.

1 Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc NHNN Viện Chiến lược ngân hàng, Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Thời báo Ngân hàng, Tạp chí Ngân hàng, Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng, Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng Tp Hồ Chí Minh

2 Các doanh nghiệp do NHNN quản lý bao gồm

- Các doanh nghiệp nhà nước do NHNN quản lý, gồm Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, 03 ngân hàng Nhà nước mua lại bắt buộc Ngân hàng Dầu khí Toàn cầu, Ngân hàng Xây dựng Việt Nam, Ngân hàng Đại dương

- Các doanh nghiệp có vốn nhà nước do NHNN quản lý, gồm Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS), Ngân hàng Hợp tác xã, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam